

S T T	Học phần	Số tiết		Số tiết học trong 1 tuần lễ																														Tháng	Ngày	Tuần
		Gi ờ LT	Gi ờ TT	12-19			01-2020			02-2020			03-2020			04-2020			05-2020			06-202														
				16	23	30	6	13	20	27	3	10	17	24	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15						
				21	28	4	11	18	25	1	8	15	22	29	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23	30	6	13	20						
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	#	#	#							
1	Sinh học	33	24				3	3/4	TẾT		3/(4)	3/4	3/(4)	3/4	3/(4)	3/4	3/(4)	3/4	3/(4)	3/4	3/(4)	/4	/ (4)													
2	Vật lý đại cương 2	20	20				2	2/4			2/(4)	2/4	2/(4)	2/4	2/(4)	2/4	2/(4)	2/4	/ (4)																	
3	Hóa hữu cơ 1	33	24				2	2			2	2	2	2/4	2/(4)	2/4	2/(4)	2/4	2/(4)	2/4	2/(4)	4/4	4/(4)	3/4	/ (4)	/4	/ (4)	/B	ÔN VÀ THI							
4	Ngoại ngữ 2	30														4	4	4	4	4	4	4	4	2												
5	Giáo dục thể chất 2 *		30				/2	/2			/2	/2	/2	/2	/2	/2	/2	/2	/2	/2	/2	/2	/2	/2												
6	Triết học Mác Lênin	33	12				3	3		3	3	3	3/Se	3/(Se)	3	3	3	3	Se	(Se)	Se	(Se)	Se	(Se)	Se	(Se)										
7	Tâm lý, đạo đức và vấn đề dược xã hội	26	8				4	4		4	4	4	4	2	/Se	/ (Se)	/Se	/ (Se)																		
8	Giáo dục thể chất 1 *						/2	/2		/2	/2	/2	/2	/2	/2	/2	/2	/2	/2	/2	/2	/2	/2	/2												
																															A7,A8,A9					

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH



Trần Thị Lan Hương

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

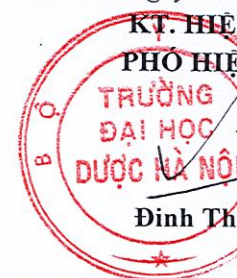
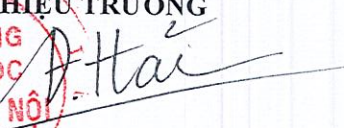


Vũ Xuân Giang

Hà Nội, ngày 6 tháng 12 năm 2019

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

 
Đinh Thị Thanh Hải

LỚP	THỨ HAI		THỨ BA		THỨ TƯ		THỨ NĂM		THỨ SÁU		THỨ BẢY	
A1K74	TT Vật lý	TT HHC	Hóa hữu cơ (1,2) Sinh học (3,4,5) GD 7		Se TLý /Triết	TT Shọc	Tâm lý, ĐĐ và DXHH (2,3,4,5) GD 7 / Ngoại ngữ Nhóm 1 (2,3,4,5) GD 1		Ngoại ngữ Nhóm 2 (2,3,4,5) GD 2			
	TT Vật lý	TT HHC			Se TLý /Triết	TT Shọc						
	TT Vật lý	TT HHC			Se TLý /Triết	TT Shọc						
A2K74	TT Vật lý	TT HHC	GD thể chất (1,2,3,4) Sân tập		Se TLý /Triết	TT Shọc	Vật lý ĐC (1,2) Triết học Mác Lênin (3,4,5) GD 8					
	TT Vật lý	TT HHC			Se TLý /Triết	TT Shọc						
	TT Vật lý	TT HHC			Se TLý /Triết	TT Shọc						
A3K74	Ngoại ngữ Nhóm 1 (2,3,4,5) GD 1		TT Vật lý	TT HHC	Triết học Mác Lênin (1,2,3) Vật lý ĐC (4,5) GD 7		Se TLý /Triết	TT Shọc	Tâm lý, ĐĐ và DXHH (2,3,4,5) GD 7 / Ngoại ngữ Nhóm 2 (2,3,4,5) GD 1			
			TT Vật lý	TT HHC			Se TLý /Triết	TT Shọc				
			TT Vật lý	TT HHC			Se TLý /Triết	TT Shọc				
A4K74	Sinh học (1,2,3) Hóa hữu cơ (4,5) GD 7		TT Vật lý	TT HHC	Ngoại ngữ Nhóm 2 (2,3,4,5) GD 1		Se TLý /Triết	TT Shọc	TT Shọc	Se TLý /Triết		
			TT Vật lý	TT HHC			Se TLý /Triết	TT Shọc	TT Shọc	Se TLý /Triết		
			TT Vật lý	TT HHC			Se TLý /Triết	TT Shọc	TT Shọc	Se TLý /Triết		
A5K74	Triết học Mác Lênin (1,2,3) Vật lý ĐC (4,5) GD 8		Tâm lý, ĐĐ và DXHH (2,3,4,5) GD 8 / Ngoại ngữ Nhóm 1 (2,3,4,5) GD 1		TT Vật lý	TT HHC	Ngoại ngữ Nhóm 2 (2,3,4,5) GD 2		Se TLý /Triết	TT Shọc		
					TT Vật lý	TT HHC			Se TLý /Triết	TT Shọc		
					TT Vật lý	TT HHC			Se TLý /Triết	TT Shọc		
A6K74	Tâm lý, ĐĐ và DXHH (2,3,4,5) GD 11 / Ngoại ngữ Nhóm 1 (2,3,4,5) GD 2		Se TLý /Triết	TT Shọc	TT Vật lý	TT HHC	Hóa hữu cơ (1,2) Sinh học (3,4,5) GD 11		TT HHC	TT Vật lý		
			Se TLý /Triết	TT Shọc	TT Vật lý	TT HHC			TT HHC	TT Vật lý		
			Se TLý /Triết	TT Shọc	TT Vật lý	TT HHC			TT HHC	TT Vật lý		
A7K74	GD thể chất (1,2,3,4) Sân tập		Se TLý /Triết	TT Shọc	Tâm lý, ĐĐ và DXHH (2,3,4,5) GD 8 / Ngoại ngữ Nhóm 2 (2,3,4,5) GD 2		TT Vật lý	TT HHC	Triết học Mác Lênin (1,2,3) Vật lý ĐC (4,5) GD 8		GD thể chất (1,2,3,4) Sân tập	
			Se TLý /Triết	TT Shọc			TT Vật lý	TT HHC				
			Se TLý /Triết	TT Shọc			TT Vật lý	TT HHC				
A8K74	Se TLý /Triết	TT Shọc	Ngoại ngữ Nhóm 1 (2,3,4,5) GD 2		Sinh học (1,2,3) Hóa hữu cơ (4,5) GD 11		TT Vật lý	TT HHC	GD thể chất (1,2,3,4) Sân tập			
	Se TLý /Triết	TT Shọc					TT Vật lý	TT HHC				
	Se TLý /Triết	TT Shọc					TT Vật lý	TT HHC				
A9K74	Se TLý /Triết	TT Shọc	Vật lý ĐC (1,2) Triết học Mác Lênin (3,4,5) GD 11		GD thể chất (1,2,3,4) Sân tập		GD thể chất (1,2,3,4) Sân tập		TT Vật lý	TT HHC		
	Se TLý /Triết	TT Shọc							TT Vật lý	TT HHC		
	Se TLý /Triết	TT Shọc							TT Vật lý	TT HHC		

	LỚP	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY
C H I Ể U	A1K74	Triết học Mác Lênin (6,7,8) Vật lý ĐC (9,10) GD 11		GD thể chất (7,8,9,10) Sân tập	TT HHC TT Vật lý TT HHC TT Vật lý TT HHC TT Vật lý	TT Shọc Se TLý /Triết TT Shọc Se TLý /Triết TT Shọc Se TLý /Triết	
	A2K74	Tâm lý, ĐĐ và DXHH (6,7,8,9) GD 7 /Ngoại ngữ Nhóm 2 (6,7,8,9) GD 1	TT HHC TT Vật lý TT HHC TT Vật lý TT HHC TT Vật lý	Ngoại ngữ Nhóm 1 (6,7,8,9) GD 1	TT Shọc Se TLý /Triết TT Shọc Se TLý /Triết TT Shọc Se TLý /Triết	Sinh học (6,7,8) Hóa hữu cơ (9,10) GD 7	
	A3K74	TT Shọc Se TLý /Triết TT Shọc Se TLý /Triết TT Shọc Se TLý /Triết	Hóa hữu cơ (6,7) Sinh học (8,9,10) GD 15	TT HHC TT Vật lý TT HHC TT Vật lý TT HHC TT Vật lý		GD thể chất (7,8,9,10) Sân tập	
	A4K74	GD thể chất (7,8,9,10) Sân tập	Vật lý ĐC (6,7) Triết học Mác Lênin (8,9,10) GD 8	TT HHC TT Vật lý TT HHC TT Vật lý TT HHC TT Vật lý	Tâm lý, ĐĐ và DXHH (6,7,8,9) GD 11 /Ngoại ngữ Nhóm 1 (6,7,8,9) GD 1		
	A5K74	TT HHC TT Vật lý TT HHC TT Vật lý TT HHC TT Vật lý	GD thể chất (7,8,9,10) Sân tập	Sinh học (6,7,8) Hóa hữu cơ (9,10) GD 8	TT Shọc Se TLý /Triết TT Shọc Se TLý /Triết TT Shọc Se TLý /Triết		
	A6K74	TT Shọc Se TLý /Triết TT Shọc Se TLý /Triết TT Shọc Se TLý /Triết	Ngoại ngữ Nhóm 2 (6,7,8,9) GD 1		GD thể chất (7,8,9,10) Sân tập	Triết học Mác Lênin (6,7,8) Vật lý ĐC (9,10) GD 11	
	A7K74		TT Shọc Se TLý /Triết TT Shọc Se TLý /Triết TT Shọc Se TLý /Triết	Ngoại ngữ Nhóm 1 (6,7,8,9) GD 2	Hóa hữu cơ (6,7) Sinh học (8,9,10) GD 7	TT HHC TT Vật lý TT HHC TT Vật lý TT HHC TT Vật lý	
	A8K74	TT HHC TT Vật lý TT HHC TT Vật lý TT HHC TT Vật lý	Tâm lý, ĐĐ và DXHH (6,7,8,9) GD 7	TT Shọc Se TLý /Triết TT Shọc Se TLý /Triết TT Shọc Se TLý /Triết	Vật lý ĐC (6,7) Triết học Mác Lênin (8,9,10) GD 8	Ngoại ngữ Nhóm 2 (6,7,8,9) GD 2	GD thể chất (7,8,9,10) Sân tập
	A9K74	Sinh học (6,7,8) Hóa hữu cơ (9,10) GD 8	TT HHC TT Vật lý TT HHC TT Vật lý TT HHC TT Vật lý	TT Shọc Se TLý /Triết TT Shọc Se TLý /Triết TT Shọc Se TLý /Triết	Ngoại ngữ Nhóm 1 (6,7,8,9) GD 2	Tâm lý, ĐĐ và DXHH (6,7,8,9) GD 8 /Ngoại ngữ Nhóm 2 (6,7,8,9) GD 1	

LT K74 bắt đầu từ 06/01/2020; Ngoại ngữ 2 bắt đầu học từ 16/03/2020;

- Học phần Ngoại ngữ và Giáo dục thể chất chia 2 nhóm: Nhóm 1 (Tổ 1,2,3) ; Nhóm 2 (Tổ 4,5,6)
- Học phần Giáo dục thể chất các lớp học A7, A8, A9K74 học GDTC 1, GDTC 2 ; các lớp từ A1-A6 học GDTC2. Trong từng buổi, các nhóm học theo lịch như sau:
 - + Tiết 1,2 (buổi sáng); tiết 7,8 (buổi chiều): Nhóm 1
 - + Tiết 3,4 (buổi sáng); tiết 9,10 (buổi chiều): Nhóm 2

- TT K74 bắt đầu từ:

TT Vật lý đại cương (3tổ/1ca) từ 13/01/2020

TT Hóa hữu cơ (3tổ/1ca) từ 02/03/2020

TT Sinh học từ 13/01/2020;

Seminar Triết học Mác Lênin tại GD 18 tuần 02/03-14/03/2020 và từ 13/04 – 23/05/2020;

Seminar Tâm lý, đạo đức và vấn đề được xã hội học từ 06/05/2020;

Mỗi bài thực tập, seminar được thực hiện trong 2 tuần được chia như sau:

+ Thực tập Vật lý; Hóa hữu cơ:

Các lớp A1, A3, A5, A7, A9 K74 thực tập vào các tuần thứ nhất của bài

Các lớp A2, A4, A6, A8 K74 thực tập vào tuần thứ hai của bài

+ Thực tập Sinh học; seminar Triết học, Tâm lý, đạo đức và vấn đề được xã hội:

Các lớp A1, A3, A5, A7, A9 K74 thực tập vào các tuần thứ hai của bài

Các lớp A2, A4, A6, A8 K74 thực tập vào tuần thứ nhất của bài